| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH Y**<br>_____ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>_____ |

Bản án số:54/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2021
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Ông Trần Vân Dũng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số 122/2021/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị **Lê Thị C** 30 tuổi
Địa chỉ: Thôn 6 xã X- huyện Th- tỉnh Th H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
**Bị đơn**: Anh **Nguyễn Hồng Kh** 35 tuổi
Địa chỉ: Tổ 8 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20-4-2021 và các lời Khi tiếp theo, nguyên đơn là chị Lê Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng Kh kết hôn tháng 11 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã X- huyện Th- tỉnh Th H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Kh nghiện chất ma tuý; không quan tâm đến gia đình vợ con. Mặc dù đã đi tập trung cai nghiện nhưng khi hết hạn trở về địa phương anh Kh vẫn không thay đổi. Năm 2015 chị đã đã cắt khẩu về Th H sinh sống. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có một cháu là Nguyễn Mạnh Q sinh ngày 25-5-2012;

khi ly hôn chị sẽ nuôi cháu Q, không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; nợ chung chị xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Hồng Kh không có mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị C được ly hôn với anh Kh; giao cháu Nguyễn Mạnh Q cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng…

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lê Thị C và anh Nguyễn Hồng Kh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L. Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Hồng Kh kết hôn năm 2011, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời Khi của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị C- anh Kh không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do anh Kh mắc tệ nạn xã hội; quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau… Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qúa trình giải quyết chị C khẳng đinh tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Tại phiên toà anh Nguyễn Hồng Kh có mặt và thừa nhận lời Khi của chị C là đúng, anh cũng xác định không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C- anh Kh đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị C và anh Kh có một cháu là Nguyễn Mạnh Q sinh ngày 25-5-2012 hiện đang ở cùng mẹ tại Th H. Qúa trình giải quyết vụ án chị C đề nghị được nuôi cháu Q, không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên

toà anh Kh cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Q và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Phải khẳng định nguyện vọng nuôi con của các đương sự là chính đáng, tuy nhiên xét hoàn cảnh thực tế trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Q thường xuyên ở với chị C; mặt khác cháu Q đã trên 07 tuổi, quá trình giải quyết cháu có đơn thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ. Tại phiên toà anh Kh thừa nhận anh vẫn đang uống thuốc cai ghiện ma tuý; nếu được nuôi con anh sẽ đưa cháu lên trang trại trên núi, hàng ngày anh sẽ đưa cháu xuống học. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cần giao cháu Nguyễn Mạnh Q cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị C không yêu cầu nên anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Kh.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu Nguyễn Mạnh Q sinh ngày 25-5-2012 cho chị Lê Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hồng Kh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Kh thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị C đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008585 ngày 20-4-2021.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Nguyễn Hồng Kh có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

**Phan Duy Đô**